

Bản án số: 595/2026/DS-PT

Ngày 28 - 8 - 2026

V/v Tranh chấp hui

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn A Đam

Các Thẩm phán: Bà Châu Minh Nguyệt

Bà Hoàng Thị Hải Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 317/2026/TLPT-DS ngày 24 tháng 6 năm 2026 về việc: “*Tranh chấp nợ hui*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 76/2026/DS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Cà Mau bị kháng cáo.

- Nguyên đơn: Bà Ngô Hồng C, sinh năm: 1993; Căn cước công dân số: 0961193011449.

Đại diện hợp pháp của bà C: Ông Ngô Văn H, sinh năm: 1963. Theo giấy ủy quyền ngày 06/10/2025. Căn cước công dân số: 0960631440 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã K, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: 1. Ông Điệp Văn Đ (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Ú (T), sinh năm: 1981. Căn cước công dân số 096181005351 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp F, xã K, tỉnh Cà Mau (Nay là ấp A, xã K, tỉnh Cà Mau).

Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Ú là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 30 tháng 9 năm 2025, nguyên đơn bà Ngô Hồng C trình bày: Vào năm 2021 – 2022 bà có tham gia chơi hui do vợ chồng bà Nguyễn Thị Ú và ông Điệp Văn Đ làm chủ, tên trong danh sách hui ghi là Huyền T vì đây là tên thường gọi của bà. Sau khi đóng hui một thời gian thì vợ chồng ông Ú và bà Đ đình hui nhưng không trả lại tiền hui đã đóng cho bà gồm các dây hui:

- Dây hụi mở ngày 10/01/2022 (âm lịch) loại hụi 3.000.000 đồng/tháng, có 24 chân, bà tham gia 01 chân, đã đóng đến kỳ 13 của dây hụi. Số tiền còn nợ bà trong dây hụi này là: $13 \text{ kỳ} \times 3.000.000 \text{ đồng/kỳ} = 39.000.000 \text{ đồng}$.

- Dây hụi mở ngày 10/8/2021 (âm lịch). Loại hụi 2.000.000 đồng/tháng, dây hụi có 25 chân, bà tham gia chơi một chân, đã đóng đến kỳ 18 của dây hụi, số tiền còn nợ bà trong dây hụi này là: $18 \text{ kỳ} \times 2.000.000 \text{ đồng/kỳ} = 36.000.000 \text{ đồng}$.

- Dây hụi mở ngày 10/02/2022 (âm lịch). Loại hụi 1.000.000 đồng/tháng, dây hụi có 25 chân, bà tham gia chơi một chân, đã đóng đến kỳ 12 của dây hụi, số tiền còn nợ bà trong dây hụi này là: $12 \text{ kỳ} \times 1.000.000 \text{ đồng/kỳ} = 12.000.000 \text{ đồng}$.

- Dây hụi mùa mở tháng 7 năm 2019 (âm lịch). Loại hụi 5.000.000 đồng/tháng, có 12 chân, bà tham gia chơi một chân, đã đóng đến kỳ 7 của dây hụi, số tiền còn nợ trong dây hụi này là: $7 \text{ kỳ} \times 5.000.000 \text{ đồng/kỳ} = 35.000.000 \text{ đồng}$. Tổng cộng 04 dây hụi vợ chồng bà Ú, ông Đ nợ bà số tiền hụi là 122.000.000 đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 31/2025/HS – ST ngày 16/06/2025 của Tòa án nhân dân huyện U Minh và bản án hình sự phúc thẩm số 116/2025/HS – PT ngày 17/09/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã xử bà Nguyễn Thị Ú (tên thường gọi là Tổ L) về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” còn các dây hụi bà Nguyễn Thị Ú không lừa đảo thì bà Ú không trả tiền hụi cho bà. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị Ú (tên thường gọi là Tổ L) và ông Điệp Văn Đ1 trả lại số tiền còn nợ hụi là 122.000.000 đồng.

- Tại biên bản ghi lời khai ngày 18/12/2025 và đơn yêu cầu, bị đơn bà Nguyễn Thị Ú trình bày: Bà C có tham gia hụi do bà làm chủ, do lâu quá nên không nhớ bao nhiêu dây, trong dây hụi ghi tên Huyền T1, đóng bao nhiêu lần thì không nhớ. Đối với yêu cầu của bà C về việc trả tiền hụi 122.000.000 đồng thì bà không đồng ý, bà yêu cầu được trả bằng số tiền thực đóng theo bảng kê tại cơ quan điều tra. Chỉ bà với bà C giao dịch hụi, không liên quan đến ông Đ, do đang chấp hành án nên bà xin vắng mặt khi kết thúc vụ án.

- Đối với yêu cầu khởi kiện của bà C, ông Đ không có văn bản có ý kiến.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 76/2026/DS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Cà Mau quyết định:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Hồng C. Buộc bà Nguyễn Thị Ú (T) và ông Điệp Văn Đ liên đới có nghĩa vụ thanh toán cho bà Ngô Hồng C số tiền hụi còn thiếu tổng cộng là 122.000.000 (Một trăm hai mươi hai triệu) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành số tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 28/4/2026, bà Nguyễn Thị Ú có đơn kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, bà Ú chỉ đồng ý trả hụi thực đóng, không đồng ý với

số tiền hui như bản án sơ thẩm tuyên và không đồng ý buộc chồng bà là ông Điệp Văn Đ cùng trả nợ với bà, lý do hui bà tự mở, ông Đ không biết việc bà mở hui.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn không thống nhất với yêu cầu kháng cáo và các căn cứ kháng cáo của bị đơn. Bởi lẽ, bà Nguyễn Thị Ú còn nợ bà C 04 chân hui trong 04 dây hui đến nay chưa chung hui cho bà. Nay bà C yêu cầu bà Ú trả nợ hui theo số tiền hui bà được hót, đồng ý giảm cho bà Ú 5.000.000 đồng trong dây hui mở vào tháng 7 năm 2019; Không đồng ý với kháng cáo của bà Ú cho rằng ông Điệp Văn Đ không có liên quan đến số tiền nợ hui, do bà Ú mở hui trong thời gian bà và ông Đ là vợ chồng, ông Đ có đi gom hui giúp bà Ú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, ghi nhận sự tự nguyện của bà C giảm tiền nợ hui cho bà Ú 5.000.000 đồng, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của người tham gia tố tụng, của Kiểm sát viên, HĐXX nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ú trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được chấp nhận xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét thấy, tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị Ú có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Điệp Văn Đ vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự.

[3] Xét nội dung và căn cứ kháng cáo của bị đơn Nguyễn Thị Ú thấy rằng: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện, bà Ú xác định bà C có tham gia hui do bà làm chủ, trong các dây hui ghi tên Huyền T1, đối với tiền hui còn thiếu thì bà Ú đồng ý trả cho bà C theo số tiền thực đóng theo bảng kê của cơ quan điều tra.

Đối với ý kiến của bà Ú về việc trả lại tiền hui thực đóng và ông Đ không liên quan trong giao dịch hui thì thấy rằng, theo thỏa thuận sau khi hót hui thì hui viên đã hót có nghĩa vụ đóng lại hui chết, sau khi đình hui thì bà Ú không thỏa thuận với hui viên còn sống cách thức trả lại tiền hui, do đó, bà Ú yêu cầu được trả lại bằng số tiền thực đóng là không có cơ sở chấp nhận; Về trách nhiệm của ông Đ trong giao dịch thấy rằng, đây là nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa bà Ú với ông Đ, số tiền hoa hồng của các dây hui được hưởng khi quan hệ hôn nhân giữa ông Đ với bà

Ú vẫn còn, ông Đ cũng không có văn bản có ý kiến và cung cấp tài liệu gì thể hiện không liên quan đến việc bà Ú làm chủ hội nên ông Đ phải có trách nhiệm liên đới thanh toán số tiền hội còn nợ cùng với bà Ú. Qua xem lời trình bày của bà Ú và ông Ngô Văn H (là cha bà C) là người được bà C nhờ đóng hội, không có văn bản nào thể hiện ông H, bà C với bà Ú thống nhất chỉ trả tiền hội thực đóng. Tuy nhiên, tại biên bản làm việc ngày 05/5/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Cà Mau, bà Ú cho rằng, đây hội mùa mở tháng 7/2019 (ngày 15/7/2019 âm lịch) là hội ông Ngô Văn H nhận là của ông H nên bà không đồng ý trả cho bà C, riêng đối với 03 chân hội còn lại của bà C bà nợ bà C khoảng 90.000.000 đồng. Qua đối chiếu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thấy rằng, ngoài đây hội mở tháng 7/2019 thì 03 đây hội còn lại bà C yêu cầu số tiền 87.000.000 đồng, phù hợp với lời trình bày của bị đơn bà Nguyễn Thị Ú nêu trên là còn nợ bà C khoảng 90.000.000 đồng.

Đối với đây hội mở vào tháng 7/2019, là hội mùa 01 năm khai 02 lần, tại phiên tòa ông Ngô Văn H (cha bà C) đồng thời là người đại diện theo uỷ quyền cho bà C tại phiên tòa cho rằng, ông là người được bà C đưa tiền đi đóng hội giúp thực tế đây hội này là của bà C. Xét lời trình bày của ông H là phù hợp với tên hội viên trong danh sách hội mở tháng 7/2019 (ngày 15/7/2019 âm lịch) ghi tên (H), là tên thường gọi của bà C. Do đó, việc bà C khởi kiện yêu cầu bà Ú, ông Đ trả tiền đây hội này là có căn cứ. Do ông H đã tự xác định đây là đây hội của bà C và yêu cầu bà Ú trả số tiền nợ hội này cho bà C nên ông H không còn quyền khởi kiện bà Ú đối với đây hội mở tháng 7/2019 (ngày 15/7/2019 âm lịch).

[4] Từ những căn cứ nêu trên cho thấy bản án sơ thẩm đã xem xét, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Hồng C là có căn cứ. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn tự nguyện giảm bớt tiền nợ hội cho bà Ú 5.000.000 đồng trong đây hội mở vào tháng 7/2019 (ngày 15/7/2019 âm lịch). Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của đương sự và sửa bản án sơ thẩm. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên chấp nhận toàn bộ.

[5] Án phí phúc thẩm bà Nguyễn Thị Ú không phải chịu theo quy định pháp luật.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 212; Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ú; Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 76/2026/DS-ST ngày 18/3/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn Ngô Hồng C về việc tự nguyện giảm số tiền yêu cầu nợ hui đôi với bị đơn bà Nguyễn Thị Ú (T) và ông Điệp Văn Đ đối với số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu) đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Hồng C. Buộc bà Nguyễn Thị Ú (T) và ông Điệp Văn Đ liên đới có nghĩa vụ thanh toán cho bà Ngô Hồng C số tiền hui còn thiếu tổng cộng là 117.000.000 (Một trăm mười bảy triệu) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành số tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ú và ông Điệp Văn Đ liên đới phải chịu là 5.850.000 (Năm triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng. Hoàn trả cho bà Ngô Hồng C tạm ứng án phí đã nộp số tiền 3.050.000 (Ba triệu không trăm năm mươi ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0005808 ngày 04/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

4. Án phí dân sự phúc thẩm bị đơn bà Nguyễn Thị Ú không phải chịu. Đã qua bà Nguyễn Thị Ú có dự nộp tạm ứng 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005972 ngày 13/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau bà Ú được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 7, 8, 34, 36 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 2 - Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn A Đam